

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **100/2026/HS-ST**
Ngày: 22 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh.

Ông Nguyễn Xuân Tiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/01/1990 tại xã T, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015190000974; con ông: Mùa A T, sinh năm 1967 và bà Sùng Thị C, sinh năm 1966; Chồng: Lý A C1, sinh năm 1992; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai. *Có mặt.*

2. Vàng Thị A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/3/1993 tại xã S, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã S, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 0151930061836; con ông: Vàng A P, sinh năm 1959 và bà Giàng Thị K, sinh năm 1960; Chồng: Cứ A S1, sinh năm 1992; Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền sự: Không; tiền án: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn K, xã S, tỉnh Lào Cai. *Có mặt.*

3. CỨ A V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/4/2000 tại xã S, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015200003080; con ông: Cứ A, sinh năm 1974 và bà Vàng Thị S2, sinh năm 1979; Vợ: Mùa Thị S3, sinh năm 2006; Có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2026, tạm giam ngày 11/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị S và Vàng Thị A:* Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cứ A V:* Bà Đặng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lý A H, sinh năm 1988; trú tại: Thôn H, xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 08/4/2026 Công an xã S, tỉnh Lào Cai phối hợp cùng tổ công tác tăng cường của Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã S phát hiện Cứ A có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần đùi phía trước bên trái Vàng đang mặc có 02 gói nilon màu xanh được buộc túm một đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng, V tự khai nhận số chất bột nén màu trắng là ma túy loại Heroine. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong tại chỗ số chất bột nén màu trắng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cứ A V về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Cứ A, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cứ A V khai nhận tại Cơ quan điều tra: Ngày 07/4/2026, một mình tự đi sang nhà của Cứ A S4, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã S, tỉnh Lào Cai với mục đích mua ma túy về sử dụng, khi đến nhà S4 thì có Vàng Thị D1, sinh năm 1990; trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai là người yêu của S4, lúc này đang ở nhà. Vàng hỏi mua 300.000 đồng ma túy, D1 đồng ý bán và bảo V đứng đợi ở khu vực cửa bếp, sau đó D1 đi ra phía sau nhà khoảng 05 phút thì quay ra đưa cho V 01 túi nilon nhỏ màu xanh bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine. Đến sáng ngày 08/4/2026, V lấy ma túy ra sử dụng một phần, số còn lại V chia lại làm hai và gói vào hai mảnh nilon màu xanh sau đó cất giấu vào trong túi quần đùi bên trái rồi đi làm, trên đường đi thì V bị tổ công tác của Công an xã S bắt quả tang, thu giữ số ma túy Vàng đang tàng trữ trên người.

Ngoài ra V còn khai nhận đã mua 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh buộc túm một đầu của S4 vào đầu tháng 3 năm 2026 với giá 300.000 đồng và

mua ma túy của Vàng Thị A vào các ngày 30/3/2026 và 03/4/2026. Căn cứ lời khai của Vàng cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vàng Thị D1, Cú A S4 và Vàng Thị A để làm việc, nhưng Vàng Thị D1 và Cú A S4 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho V. Ngày 09/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Cú A, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 08/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Vàng Thị A, kết quả thu giữ trong túi áo khoác treo tại khu vực bếp của gia đình Vàng Thị A 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; thu giữ trên người Vàng Thị A số tiền 1.590.000 đồng; thu giữ tại giường ngủ của Vàng Thị A số tiền 19.000.000 đồng.

Kết quả điều tra chứng minh được: Ngày 25/3/2026 Vàng Thị A đi lên xã T chơi thì gặp người phụ nữ tên S ở khu vực đường liên thôn đoạn đường thuộc khu vực tổ dân phố N, phường N, tỉnh Lào Cai và mua được của Sông 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen với giá 150.000 đồng, sau khi mua được ma túy Vàng Thị A mang về nhà lấy ma túy gói lại vào mảnh nilon màu xanh và hàn kín một đầu lại, đến khoảng 06 giờ sáng ngày 30/3/2026 thì có Cú A V đi bộ đến nhà Vàng Thị A và hỏi mua ma túy, V đưa cho A 200.000 đồng, A nhận tiền và lấy cho V 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh hàn kín một đầu, V nhận gói ma túy rồi đi về. Đến ngày 31/3/2026 Vàng Thị A tiếp tục đi lên xã T và gặp S mua được 150.000 đồng ma túy được gói trong chiếc khẩu trang cuộn tròn lại, khi mang ma túy về nhà A đã lấy mảnh nilon màu xanh đổ số ma túy vào và hàn kín lại. Đến buổi chiều ngày 03/4/2026 thì Cú A V đến nhà hỏi mua 150.000 đồng ma túy, A đã lấy gói ma túy ra chia làm 02 gói sau đó đưa cho V 01 gói, còn 01 gói còn lại A cất giấu nhằm mục đích bán nhưng đã bị phát hiện, thu giữ.

Căn cứ vào lời khai của Vàng Thị A, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và đã xác định được người phụ nữ tên S đã bán ma túy cho A là Mùa Thị S, ngày 10/4/2026 Cơ quan Công an đã tiến hành triệu tập làm việc với Mùa Thị S, S đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Vàng Thị A và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, S khai nhận đó là ma túy loại Heroine của bản thân cất giấu để bán kiếm lời. Về nguồn gốc số ma túy, Mùa Thị S khai nhận: Giữa tháng 3/2026 Mùa Thị S mua được một lượng Heroine của một người đàn ông tên P1 với giá 1.300.000 đồng.

Ngày 10/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Mùa Thị S, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 13/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột nén màu trắng trong 01 gói nilon màu xanh có một đầu được hàn kín, thu giữ khi khám xét Vàng Thị A gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,33 gam; Chất bột nén màu trắng trong 01 gói nilon màu xanh có một đầu được buộc túm, thu giữ khi bắt quả tang Cú A V gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,4 gam.

Tại Kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Mùa Thị S gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 4,25 gam.

Tại Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 15/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: 22 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 25 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 42 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV4 ngày 02/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố bị cáo Mùa Thị S và Vàng Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Cự A V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A và Cự A, riêng bị cáo Vàng Thị A, Cự A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Vàng Thị A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội có từ 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa Thị S từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Vàng Thị A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo C2 A Vàng từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam Heroine thu giữ của Cự A còn lại sau khi trích mẫu giám định; 0,23 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị A còn lại sau khi trích mẫu giám định; 4,15 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Mùa Thị S còn lại sau khi trích mẫu giám định; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon dùng để gói ma túy; Truy thu của bị cáo Mùa Thị S số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; truy thu của bị cáo Vàng Thị A số tiền 350.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Mùa Thị S; Vàng Thị A và Cự A V nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, vì lợi nhuận, thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo S, A và Vàng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị S và Vàng Thị A cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho các bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị S 07 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị A 07 năm tù. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Cừ A V cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Cừ A V và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cừ A V 03 năm tù. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vì lợi nhuận, Mùa Thị S đã mua được một lượng Heroine với giá 1.300.000 đồng về chia nhỏ để bán kiếm lời. Vào các ngày 25/3/2026 và 31/3/2026 tại ven đường liên thôn T, phường N, tỉnh Lào Cai, Mùa Thị S đã bán cho Vàng Thị A 02 lần, mỗi lần 150.000 đồng được tổng số tiền 300.000 đồng. Đến ngày 10/4/2026 bị cáo S tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 4,25 gam Heroine với mục đích bán kiếm lời. Đối với Vàng Thị A, đều tại nơi ở của mình vào ngày 30/3/2026 bán cho Cừ A V một gói Heroine với giá 200.000 đồng và ngày 03/4/2026 bị cáo A tiếp tục bán cho Cừ A V một gói Heroine với giá 150.000 đồng, thu được tổng số tiền 350.000 đồng. Đến ngày 08/4/2026 khi bị cáo đang cất giấu 0,33 gam Heroine với mục đích bán kiếm lời thì bị cơ quan Công an khám xét và thu giữ. Nguồn gốc số ma túy này là bị cáo Vàng Thị A mua của bị cáo Mùa Thị S, do đó bị cáo Mùa Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 4,25 gam Heroine tàng trữ mục đích để bán và 0,33 gam H1 đã bán cho Vàng Thị A, tổng số 4,58 gam Heroine. Đối với Cừ A, ngày 08/4/2026 tại khu vực thuộc đường thôn N, xã S, V đang có hành vi cất giấu 0,4 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Mùa Thị S vì lợi nhuận đã 02 lần bán

ma túy cho bị cáo Vàng Thị A; bị cáo Vàng Thị A vì lợi nhuận đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Cừ A, do vậy các bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cừ A V để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã đi mua ma túy về sử dụng và tàng trữ trên người đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố các bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A và Cừ A V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có ba bị cáo nhưng các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Hành vi phạm tội của bị cáo Cừ A V có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A có tính chất mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đều xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho cả ba bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A và Cừ A. Ngoài ra bị cáo Cừ A V và bị cáo Vàng Thị A đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra các tội phạm khác, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ án*” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo Vàng Thị A và Cừ A V. Bị cáo Vàng Thị A tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo A có từ 03 con để dưới 15 tuổi cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội có từ 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi*” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng Thị A. Đối với đề nghị của người bảo chữa cho bị cáo Mùa Thị S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ án*” ” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo S, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo S khai ra bản thân đã bán ma túy cho bị cáo Vàng Thị A chỉ được xem xét thể hiện bị cáo S đã thành khẩn khai báo, việc bị cáo Vàng Thị A khai báo ra mua ma túy với bị cáo S đã thực hiện trước khi bị cáo S bị khám xét, khởi tố điều tra nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo S.

Về nhân thân: Các bị cáo Mùa Thị S và Vàng Thị A trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự thể hiện các bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Cừ A V

trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo Cú A V là người sử dụng trái phép ma túy, thể hiện bị cáo Cú A V là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tránh xa ma túy, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo đều phù hợp với quy định khung hình phạt của tội phạm, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản các ngày 11,13,14/4/2026 và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo thể hiện: Các bị cáo Vàng Thị A, Cú A và Mùa Thị S trước khi phạm tội cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo sống cùng người thân không có tài sản riêng, tài sản chung có giá trị và không có thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo A, V và S.

[5] Về vấn đề khác:

Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Đối với mảnh nilon đen và 01 chiếc khẩu trang dùng để gói ma túy Vàng Thị A đã đốt cháy nên không thu giữ được.

+ Số tiền 20.059.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Vàng Thị A thuộc sở hữu hợp pháp của Vàng Thị A, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại cho bị cáo A là phù hợp, được chấp nhận.

+ 0,4 gam Heroine thu giữ của Cú A, cơ quan tiến hành giám định lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định còn lại 0,3 gam Heroine sau khi trích mẫu giám định; 0,33 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị A, cơ quan tiến hành giám định lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định còn lại 0,23 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định; 4,25 gam Heroine thu giữ của Mùa Thị S, cơ quan tiến hành giám định lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định còn lại 4,15 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon dùng để gói ma túy là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo S bán ma túy cho bị cáo A vào các ngày 25,31/3/2026, đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu của bị cáo S nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 350.000 đồng bị cáo A bán ma túy cho bị cáo V vào ngày 30/3/2026 và 03/4/2026, đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu của bị cáo Vàng Thị A nộp Ngân sách Nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo Mùa Thị S về nguồn gốc ma túy có để bán cho bị cáo Vàng Thị A và bị thu giữ, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc tên là P1 vào khoảng giữa tháng 3/2026. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông tên P1 đã bán ma túy cho bị cáo là ai. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/4/2026 của bị cáo Cự A V, quá trình điều tra xác định Cự A V không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L chuyển tài liệu, đề nghị Công an xã S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Công an xã S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

Đối với Cự A S4 và Vàng Thị D1 là những người bị cáo Cự A V khai nhận đã mua ma túy, quá trình điều tra cho đối chất giữ Cự A S4, Vàng Thị D1 và Cự A, Cự A S4 và Vàng Thị D1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Cự A V, ngoài lời khai của Cự A V không còn tài liệu nào khác để chứng minh, vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Cự A S4 và Vàng Thị D1.

[6] Về án phí: Các bị cáo Mùa Thị S, Vàng Thị A và Cự A là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo S, A và V.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Mùa Thị S; Vàng Thị A và Cự A có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa Thị S; Vàng Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Cự A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị S **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị A **07 (bảy) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cự A V **03 (ba) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08 - 4 - 2026.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam Heroine thu giữ của Cự A còn lại sau khi trích mẫu giám định; 0,23 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị A còn lại sau khi trích mẫu giám định; 4,15 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Mùa Thị S còn lại sau khi trích mẫu giám định (đều đã được niêm phong tại biên bản mở niêm phong và thu mẫu giám định tại Phòng K1 Công an tỉnh L); 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon dùng để gói ma túy.

(Hiện nay các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng, Công an tỉnh L).

- Truy thu của bị cáo Mùa Thị S số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước;

- Truy thu của bị cáo Vàng Thị A số tiền 350.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước;

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa Thị S; Vàng Thị A và Cự A V.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Mùa Thị S; Vàng Thị A và Cự A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Sơn Lương;
- UBND xã Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

